TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST Ngày: 29 – 02 – 2024 V/v "Tranh chấp xin ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Huệ.

Ông Đào Việt Khái.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 394/2023/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2023 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 06/12/2023 nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Văn H xác lập mối quan hệ vợ chồng vào năm 1999 nhưng không đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau thì cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, mặc dù gia đình hai bên đã hàn gắn nhưng không có kết quả. Xét thấy, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Văn S, sinh năm 2001 và Huỳnh Văn T, sinh năm 2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị không tiến hành hoà giải và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 06/12/2023 bà Nguyễn Thị T trình bày: Yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải và đưa vụ án ra xét xử. Do công việc đi lại khó khăn nên yêu cầu vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Bị đơn ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt; ông Huỳnh Văn H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn với Huỳnh Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Văn H, cư trú tại ấp V, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Huỳnh Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T và ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn H chung sống với nhau vào năm 1999 nhưng đến nay không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn H vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ Điều 9 và Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình thì bà T và ông H không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Bà T và ông H không được công nhận là vợ chồng.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Văn S, sinh năm 2001 và Huỳnh Văn T, sinh năm 2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn H là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Huỳnh Văn S, sinh năm 2001 và Huỳnh Văn T, sinh năm 2003. Hiện các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Huỳnh Văn H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị T đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003106 ngày 12 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như